

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G-TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15/9/2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Đình K

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường, Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Bà Nguyễn Thị Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2020, tại Tòa án huyện G, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/ QĐST – HNGĐ ngày 28/8/2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985; Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988; Vắng mặt

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn K đăng ký kết hôn ngày 13/8/2018 tại UBND xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại nhà chị ở thôn C, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Tình cảm vợ chồng lúc ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Theo chị, mâu thuẫn vợ chồng chị phát sinh từ tháng 03/2019, nguyên nhân do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mâu thuẫn về kinh tế và con riêng của nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Khi ly thân anh K có nói với chị là về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã L sinh sống, từ đó chị không liên lạc với anh K. Hiện chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị xin ly hôn anh K.

Con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên chị không đề nghị tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn K không có mặt tại địa phương, không có lời trình bày gửi cho Tòa án. Qua xác minh tại UBND xã L và lấy lời khai của bà

Phùng Thị L là mẹ anh K xác định anh K, chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Sau khi kết hôn anh chị có về chung sống với nhau tại nhà chị H ở thôn C, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Anh chị có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Nay chị H xin ly hôn với anh K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Do anh K đi làm ăn xa không về được nên không đến Tòa án tham gia tố tụng trong vụ án này. Bà L xác định mọi văn bản tố tụng Tòa án giao cho anh K bà đã thông báo cho anh K biết. Quan điểm của anh K nhất trí ly hôn. Con chung, tài sản, nợ chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn tham gia phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã chấp hành đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử nhưng đã được tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các Điều 9, 19, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; xét xử:

- Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn K.
- Con chung, tài sản, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là anh Nguyễn Văn K hiện đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Qua xác minh tại công an xã L xác định anh K có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án huyện G thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Nguyễn Văn K vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh K theo quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn K kết hôn ngày 13/8/2018, được UBND xã L, huyện G cho đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa anh và chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế và con riêng của nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn,

không có khả năng đoàn tụ. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian sống ly thân đã lâu nên cần xử cho chị H được ly hôn anh K.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3]. Án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu về điều luật áp dụng và đường lối xử lý là phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 91, 144, 147, 228; 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 19, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

- Con chung, tài sản, nợ chung: không xem xét giải quyết

2. Án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001796 ngày 05/5/2020, của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và THADS huyện G;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Minh Nguyệt

